

Bản án số: 23/2024/HNGĐ - ST
Ngày 22-8-2024
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Chu Văn Kh, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Chu Văn Kh trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị H trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung

sống ở thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam đến năm 2016 thì được bố mẹ đẻ chị H cho mượn đất xây nhà và ở tại tổ X, thị trấn Q, huyện K. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh uống rượu say nên gây sự và bị em chị H chém vào tay phải đi bệnh viện điều trị, nhưng chị H không quan tâm, chăm sóc anh, từ đó giữa vợ chồng thường xảy ra xô xát đánh, cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên anh đã về nhà bố mẹ đẻ anh ở thôn Đ, xã V, huyện K ở từ đầu tháng 01/2024 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay anh Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị H.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lê Thị H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn và thời điểm vợ chồng sống li thân đúng như anh Chu Văn Kh đã trình bày. Còn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Kh hay uống rượu say rồi ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh chửi chị, đến ngày 03/02/2024 anh Kh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh ở thôn Đ, xã V, huyện K ở hẳn cho đến nay không về chung sống với chị nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Kh vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Kh và chị H thống nhất xác định vợ chồng anh chị có hai con chung là Chu Duy T, sinh ngày 02/4/2006 và Chu Kiều Ph, sinh ngày 08/3/2008. Hiện cháu T đã đủ 18 tuổi, lao động tự lập được nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Còn lại cháu Ph chưa đủ 18 tuổi, quan điểm của anh Kh và chị H đều thống nhất giao cho chị H nuôi dưỡng, anh Kh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Ph 3.000.000 đồng/1 tháng.

Về con riêng: Anh Kh và chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Anh Kh, chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn Kh, xử ly hôn giữa anh Chu Văn Kh và chị Lê Thị H. Về con chung: Giao cháu Chu Kiều Ph, sinh ngày 08/3/2008 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, tự lập cuộc sống; anh Kh cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn là anh Chu Văn Kh và bị đơn là chị Lê Thị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Chu Văn Kh và chị Lê Thị H là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/9/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, anh Kh thường xuyên uống rượu say rồi gây sự chửi bới chị H, tình trạng vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề. Nay anh Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn chị H; còn chị H mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng chị cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra căng thẳng và anh chị đã li thân nhau là thực tế, bản thân chị cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo xác minh tại địa phương thì trong quá trình chung sống vợ chồng giữa anh Kh và chị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Kh hay uống rượu say rồi gây sự chửi bới chị H, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa anh Kh và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho anh Kh được ly hôn chị H là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Kh và chị H có hai con chung là Chu Duy T, sinh ngày 02/4/2006 và Chu Kiều Ph, sinh ngày 08/3/2008. Hiện cháu T đã đủ 18 tuổi và lao động tự lập được, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn cháu Ph chưa đủ 18 tuổi, nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Quan điểm của anh Kh và chị H cũng đều thống nhất giao cháu Ph cho chị H nuôi dưỡng, anh Kh cấp dưỡng nuôi cháu Ph 3.000.000 đồng/1 tháng. Vì

vậy, cần giao cháu Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/1 tháng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng*: Anh Kh và chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Anh Kh và chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 108, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Chu Văn Kh và chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Chu Kiều Ph, sinh ngày 08/3/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ph cho chị H 3.000.000đ (ba triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Anh Chu Văn Kh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền tạm ứng án phí anh Kh đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000136 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đối trừ

vào tiền án phí anh Kh phải chịu, anh Kh còn phải nộp tiếp tiền án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Văn Xá;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

Nguyễn Bá Đoàn Trần Ngọc Luân

Nguyễn Đức Thọ

